

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DSST

Ngày 18/9/2017

Về việc tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tinh.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân Quận T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐ -ST ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐ- ST ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L sinh năm 1973 (có mặt)**

HKTT: 13 hẻm 267/2/100 Hoàng Hoa Thám, phường L, Thành phố H.

Cư trú: Tổ 12, ngách 42/62 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, Quận T, Thành phố H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H sinh năm 1974 (vắng mặt)**

HKTT: 92 phố H, phường H, quận H, Thành phố H.

Cư trú: Số 47 ngõ 189 An Dương, phường Y, Quận T, Thành phố H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện ngày 27/4/2017 và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận B, Thành phố Hà Nội ngày 06/5/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị thuê nhà ở tại quận H, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng tháng 2/2014 anh chị về chung sống cùng mẹ đẻ anh H tại số 47, ngõ 189 An Dương, phường Y, Quận T, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn thì cả chị L, anh H đều đã có gia đình và đã ly hôn

Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, anh H thường đánh đập chị. Do mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 10/2014 chị L phải chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh H.

- Về con chung: Anh chị không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh chị không có tài sản, nhà đất chung và cũng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

**** Bị đơn là anh Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa, không có ý kiến trình bày.***

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác. Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử.

- Về nội dung: Anh chị kết hôn là tự nguyện, mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2014, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị L đối với anh H.

- Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xét

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Trung H hiện đang cư trú tại số 47 ngõ 189 phố An Dương, phường Y, quận T, Thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh H là đúng quy định theo Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn là anh Nguyễn Trung H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định theo điểm b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2- Về nội dung:

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND phường L, quận B, Thành phố H ngày 06/5/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, thường xuyên xảy ra xô xát. Tháng 10/2014, chị L đã thuê nhà và chuyển đi nơi khác không còn chung sống cùng anh H. Nay chị L không còn tình cảm với anh H, yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh H.

Do anh H không đến Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên không có lời khai. Tại các biên bản xác minh của Tòa án tại Phòng Văn hóa thông tin, UBND phường Y, Công an phường Y không xác định được mâu thuẫn cụ thể giữa chị L, anh H. Bà Đoàn Kim T là mẹ đẻ của anh H khẳng định anh H, chị L không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, tại các biên bản xác minh và lời khai bà T cũng thể hiện chị L và anh H đã sống ly thân từ tháng 10 /2014 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó thể hiện: thời gian ly thân đã kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng không được hai bên gia đình giải quyết, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H.

- Về con chung: Không có nên không xét.
- Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không xét.
- Về án phí: chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 147; 27; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Nguyễn Trung H. Chị L được ly hôn với anh H.

2- Về con chung: Không có nên không xét.

3-Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không có nên không xét.

4-Về án phí : Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06143 ngày 18/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Quận T
- Thi hành án Quận T
- Đương sự

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Việt Hùng